

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 57/2017/DS-ST.

Ngày: 15/9/2017

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Lượng

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017 tại Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 160/2017/TLST-DS ngày 20/6/2017 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2017/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2017/QĐST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thái Th, sinh năm 1948; địa chỉ: Số 16, Đường G, phường Trung Dũng, thành phố B, tỉnh Đ. Có mặt.

- *Bị đơn:* 1. Ông Nguyễn Minh M, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ 1, khu phố M, phường T H, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Bà Dương Thị B, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ 1, khu phố M, phường T H, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NHẬN THẤY

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 5 năm 2017, các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Thái Th trình bày:

Ngày 27/01/2017 ông Nguyễn Minh M và bà Dương Thị B đến nhà ông Nguyễn Thái Th tại địa chỉ số 161/29/13, đường 30/4, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai vay ông Th số tiền 80.000.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng, lãi xuất vay 01%/tháng, có viết giấy vay tiền đề ngày 27/01/2017. Để đảm bảo cho khoản vay trên ông M và bà B thế chấp cho ông Th 01 giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất số 00925/QSĐĐ-TU ngày 28/12/1999 đứng tên hộ ông Nguyễn Minh M.

Ngày 27/4/2017, bà Nguyễn Thị B tiếp tục đến nhà ông Th vay số tiền 10.000.000 đồng và có ghi thêm vào phía dưới giấy vay tiền đề ngày 27/01/2017. Bà B và ông M đã trả được 02 tháng tiền lãi với số tiền 800.000 đồng, sau đó không trả nữa, ông Th đã nhiều lần liên lạc bằng điện thoại và đến nhà nhưng không gặp ông M, bà B.

Trong đơn khởi kiện ông Th yêu cầu Tòa án buộc ông M và bà B phải trả số tiền nợ gốc 90.000.000 đồng, nợ lãi tính từ tháng 3/2017 đến tháng 9/2017 số tiền 8.000.000 đồng, tổng gốc và lãi là 98.000.000 đồng.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Thái Th yêu cầu Tòa án buộc ông M và bà B phải trả số tiền nợ gốc 90.000.000 đồng. Nợ lãi yêu cầu trả tổng cộng 3.278.000 đồng theo cách tính như sau:

Số tiền 80.000.000 đồng vay ngày 27/01/2017 tính lãi từ khi ông M, bà B vi phạm thời hạn trả lãi tính từ 01/5/2017 đến 15/9/2017 là $4,5 \text{ tháng} \times 0,83\%/\text{tháng} = 2.988.000 \text{ đồng}$.

Số tiền 10.000.000 đồng vay ngày 27/4/2017 tính lãi từ khi ông Th khởi kiện 30/5/2017 đến ngày xét xử 15/9/2017 là $3,5 \text{ tháng} \times 0,83\%/\text{tháng} = 290.500 \text{ đồng}$.

Tổng gốc và lãi là 93.278.000 đồng (chín mươi ba triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Ông Nguyễn Minh M và bà Dương Thị B đã được Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt, ông Nguyễn Thái Th đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Những người tiến hành và tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý và đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Theo chứng cứ là Giấy vay tiền đề ngày 27/01/2017 ông Nguyễn Thái Th giao nộp đủ chứng cứ chứng minh ông Nguyễn Minh M và bà Dương Thị B có vay của ông Th tổng số tiền 90.000.000 đồng. đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Th về việc buộc ông M, bà B trả tiền gốc và lãi tổng cộng 93.278.000 đồng (chín mươi ba triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Ông Nguyễn Thái Th có nghĩa vụ trả ông M và bà B 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00925 QSĐĐ/TU ngày 28/12/1999 do Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên cấp cho hộ ông Nguyễn Minh M.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[11]. Về thẩm quyền: Theo biên bản xác minh ngày 14/7/2017 tại Công an phường T H, thị xã Tân Uyên thì ông Nguyễn Minh M và bà Dương Thị B có hộ khẩu thường trú tại tổ 1, khu phố Tân Mỹ, phường T H, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Căn cứ Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên

[1.2] Về sự vắng mặt của ông Nguyễn Minh M và bà Dương Thị B: Trong quá trình giải quyết vụ án, vào các ngày 17/7/2017, ngày 04/8/2017 Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để các bên tiếp cận chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và chứng cứ do Tòa án thu thập được. Tuy nhiên, bị đơn vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp bất kỳ tài liệu chứng cứ nào. Tòa án đã triệu tập họp lệ ông Nguyễn Minh M và bà Dương Thị B tham gia phiên tòa 28/8/2017 ngày 15/9/2017 nhưng ông M và bà B không đến Tòa án tham gia tố tụng. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Minh M và bà Dương Thị B.

[2]. Về nội dung vụ án: Xét chứng cứ do một bên đương sự là nguyên đơn cung cấp là giấy vay tiền đề ngày 27/01/2017 để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện có nội dung ông Nguyễn Minh M và bà Dương Thị B có vay của ông Nguyễn Thái Th số tiền 80.000.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng, lãi suất thỏa Th. Ông M và bà B có thể chấp cho ông Thận 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00925 QSDĐ/TU ngày 28/12/1999 do Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên cấp cho hộ ông Nguyễn Minh M, các bên có ký tên, lăn tay, điểm chỉ vào giấy vay tiền nêu trên.

Ngày 27/4/2017 bà Dương Thị B vay thêm ông Th số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và ghi thêm vào phía sau của tờ giấy vay tiền đề ngày 27/01/2017. Do đó, có đủ căn cứ xác định ông M và bà B có vay của ông Nguyễn Thái Th tổng số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng), bà B vay của ông M 10.000.000 đồng.

Theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, ông Nguyễn Thái Th yêu cầu ông Nguyễn Minh M, bà Dương Thị B trả số tiền nợ gốc là 80.000.000 đồng; yêu cầu bà Dương Thị B trả số tiền nợ gốc là 10.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2.1]. Giấy vay tiền đề ngày 27/01/2017 ghi rõ số tiền 80.000.000 đồng lãi suất thỏa Th. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 lãi xuất cho vay không được quá 10%/năm tức 0,83%/tháng. Ông Th thừa nhận ông M, bà B đã trả tiền lãi cho ông Th 02 tháng sau đó không trả lãi là vi phạm nghĩa vụ trả tiền lãi theo thỏa Th. Ông Th yêu cầu ông M, bà B trả tiền lãi trên số tiền 80.000.000 đồng vay ngày 27/01/2017 từ 01/5/2017 đến 15/9/2017 là $4,5 \text{ tháng} \times 0,83\%/\text{tháng} = 2.988.000 \text{ đồng}$ có căn cứ chấp nhận.

Tổng số tiền gốc và lãi ông M, bà B phải trả ông Th là 82.988.000 đồng (tám mươi hai triệu chín trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Số tiền 10.000.000 đồng bà B vay ngày 27/4/2017, ông Th yêu cầu tính lãi từ khi ông Th khởi kiện ngày 30/5/2017 đến ngày xét xử 15/9/2017 là 3,5 tháng x 0,83%/tháng = 290.500 đồng có căn cứ chấp nhận.

Tổng số tiền gốc và lãi bà B phải trả ông Th là 10.290.500 đồng (mười triệu hai trăm chín mươi nghìn năm trăm đồng).

[2.2] Để vay tiền, ông Nguyễn Minh M và bà Dương Thị B đã thế chấp cho ông Nguyễn Thái Th 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00925 QSDĐ/TU ngày 28/12/1999 do Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên cấp cho hộ ông Nguyễn Minh M. Khi ông M, bà B thực hiện nghĩa vụ trả tiền, ông Th phải thực hiện nghĩa vụ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông M và bà B.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Minh M và bà Dương Thị B phải nộp án phí dân sự sơ thẩm quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 147, 227, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thái Th đối với bị đơn ông Nguyễn Minh M và bà Dương Thị B về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Buộc ông Nguyễn Minh M và bà Dương Thị B phải trả ông Nguyễn Thái Th số tiền 82.988.000 đồng (tám mươi hai triệu chín trăm tám mươi tám nghìn đồng) trong đó nợ gốc 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng), nợ lãi 2.988.000 đồng (hai triệu chín trăm tám mươi tám nghìn đồng).

3. Buộc bà Dương Thị B phải trả ông Nguyễn Thái Th số tiền 10.290.500 đồng (mười triệu hai trăm chín mươi nghìn năm trăm đồng) trong đó nợ gốc 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), nợ lãi 290.500 đồng (hai trăm chín mươi nghìn năm trăm đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án nộp đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được

quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

3. Ông Nguyễn Thái Th có nghĩa vụ trả ông Nguyễn Minh M và bà Dương Thị B 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00925 QSDĐ/TU ngày 28/12/1999 do Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên cấp cho hộ ông Nguyễn Minh M.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thái Th không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Minh M và bà Dương Thị B phải nộp 4.149.400 đồng (bốn triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

Bà Dương Thị B phải nộp 514.500 đồng (năm trăm mười bốn nghìn năm trăm đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

4. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- THADS thị xã Tân Uyên;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lan Hương